|  |  |
| --- | --- |
| **TRƯỜNG THCS XÃ THI SƠN** | ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II  NĂM HỌC 2024 - 2025  MÔN: ĐỊA 9  *(Thời gian làm bài: 45 phút)* |

**Họ và tên HS:.........................................Lớp ..........**

1. **ĐỀ KIỂM TRA**
2. **Phần trắc nghiệm ( 2,0 điểm)**

*Hãy chọn đáp án đúng trong các câu sau:*

**Câu 1:**Bắc Trung Bộ gồm bao nhiêu tỉnh?

A. 5. B. 6.

C. 7. D. 8.

**Câu 2:** Đâu là dãy núi nằm ở vị trí tiếp giáp Bắc Trung Bộ với Duyên Hải Nam Trung Bộ?

A. Dãy Tam Điệp. B. Dãy Hoàng Liên Sơn.

C. Dãy Bạch Mã. D. Dãy Hoành Sơn.

**Câu 3:** Bắc Trung Bộ giáp với quốc gia

A. Trung Quốc. B. Campu-chia.

C. Lào. D. Thái Lan.

**Câu 4:** Phát biểu nào **không** phải là đặc điểm tự nhiên của Bắc Trung Bộ?

A. Lãnh thổ kéo dài và hẹp ngang.

B. Từ Tây sang Đông các tỉnh trong vùng đều có: núi, gò đồi, đồng bằng, biển và hải đảo.

C. Đồng bằng tập trung ở phía Tây, đồi núi tập trung ở phía Đông.

D. Thiên tai thường xuyên xảy ra gây nhiều khó khăn cho sản xuất và đời sống.

**Câu 5:**Vùng nào là cửa ngõ ra biển của Tây Nguyên và Lào?

A. Trung du và miền núi Bắc Bộ. B. Bắc Trung Bộ.

C. Duyên hải Nam Trung Bộ. D. Đồng bằng sông Cửu Long.

**Câu 6:** Duyên hải Nam Trung Bộ có bao nhiêu tỉnh, thành phố?

A. 7. B. 8.

C. 9. D. 10.

**Câu 7:** Điều kiện nào sau đây thuận lợi nhất để Duyên hải Nam Trung Bộ xây dựng cảng nước sâu?

A. Bờ biển dài, nhiều đầm phá. B. Các tỉnh/thành phố đều giáp biển.

C. Có nhiều vịnh biển sâu, kín gió. D. Ít chịu ảnh hưởng của bão.

**Câu 8:**Hiện tượng hoang mạc hóa đang diễn ra mạnh mẽ tỉnh nào của Duyên hải Nam Trung Bộ?

A. Bình Định và Phú Yên. B. Phú Yên và Quảng Nam.

C. Quảng Bình và Khánh Hòa. D. Ninh Thuận và Bình Thuận.

**II. TỰ LUẬN (3,0 điểm)**

**Câu 1 (1,5đ)**.

a. Giải thích ảnh hưởng của tự nhiên đến sự phát triển nông nghiệp của Bắc Trung Bộ.

b.Đề xuất một số giải pháp để phòng chống hạn hán và sa mạc hóa ở duyên hải Nam Trung Bộ.

**Câu 2 (1,5đ). Cho bảng số liệu sau:**

**SẢN LƯỢNG THUỶ SẢN CỦA DUYÊN HẢI NAM TRUNG BỘ GIAI ĐOẠN 2010 – 2021.**

*( Đơn vị: nghìn tấn)*

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Năm** | **2010** | **2015** | **2021** |
| Khai thác | 707,0 | 913,6 | 1167,9 |
| Nuôi trồng | 80,8 | 86,5 | 101,3 |

*( Nguồn niên giám thống kê Việt Nam năm 2011, 2016, 2022)*

a. Vẽ biểu đồ thể hiện sản lượng thuỷ sản khai thác, nuôi trồng của Duyên Hải Nam Trung Bộ giai đoạn 2010 – 2021?

b. Rút ra nhận xét?

**HƯỚNG DẪN CHẤM** **KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II**

**MÔN Địa 9**

**I. Trắc nghiệm (mỗi câu trả lời đúng HS được 0.25 điểm)**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **CÂU** | **1** | **2** | **3** | **4** | **5** | **6** | **7** | **8** |
| **ĐÁP ÁN** | **B** | **C** | **C** | **C** | **C** | **B** | **C** | **D** |

**II. Tự luận**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| 1 | **Câu 1**  **a, Ảnh hưởng của tự nhiên đến sự phát triển nông nghiệp của Bắc Trung Bộ.**   |  |  |  | | --- | --- | --- | | **Yếu tố tự nhiên** | **Đặc điểm** | **Ảnh hưởng** | | Địa hình, đất | - Phía tây: Đồi núi có đất feralit đỏ vàng  - Phía đông: Đồng bằng, cồn cát, biển, thềm lục địa, đảo; có đất phù sa | Hình thành cơ cấu kinh tế nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản | | Khí hậu | Nhiệt đới ẩm gió mùa | Phát triển nền nông nghiệp nhiệt đới với cơ cấu sản phẩm đa dạng | | Nguồn nước | Sông ngòi dày đặc, ngắn, dốc | Phát triển nuôi trồng thủy sản | | Sinh vật | Hệ sinh thái rừng đa dạng | Phát triển lâm nghiệp, phòng chống thiên tai | | Biển, đảo | Vùng biển rộng, có vũng vịnh, đầm phá | Đánh bắt, nuôi trồng thủy sản |   **b,** Học sinh đề xuất được một số giải pháp để phòng chống hạn hán và sa mạc hóa ở duyên hải Nam Trung Bộ như : xây hồ chứa nước, bảo vệ và phát triển rừng, phát triển mô hình nông - lâm kết hợp,... | 0,5đ  0,25đ  0,25đ  0,25đ  0,25đ  0,5 đ |
| 2 | **Câu 2( 1,5 điểm)**  a, HS vẽ biểu đồ: (1đ)  + Dạng biểu đồ: cột (HS vẽ các dạng khác không cho điểm)  +Yêu cầu có đầy đủ : số liệu trên cột, đơn vị, chú giải, tên biểu đồ…( HS thiếu một trong các yêu cầu trên trừ 0,25đ/1 yêu cầu).  b, Nhận xét: HS nhận xét cần đảm bảo các ý sau: (0,5đ)  -Sản lượng thuỷ sản của Duyên Hải Nam Trung Bộ giai đoạn 2010-2021 liên tục tăng:  +Sản lượng thuỷ sản khai thác tăng nhanh, chiếm hơn 90% tổng sản lượng thuỷ sản của Duyên Hải Nam Trung Bộ(d/c).  +Hoạt động nuôi trồng cũng tăng nhanh trong giai đoạn 2010 – 2021 và đang được đẩy mạnh theo hướng áp dụng công nghệ cao, nuôi trồng bền vững…(d/c). | 1,0 đ  0,5 đ |

**HẾT**